

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T ; Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Hậu X , xã P, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Bùi Đăng K , sinh ngày 10/01/2017 cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2022/0002018 ngày 23/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Lương Ngoại;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

